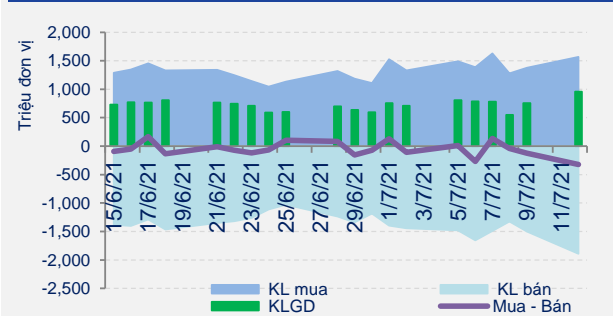
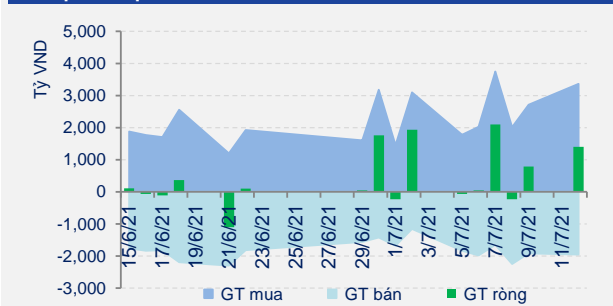


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 12/7/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,296.30	292.98
% Thay đổi	↓ -3.77%	↓ -4.48%
KLGD (CP)	958,417,632	194,399,484
GTGD (tỷ đồng)	31,413.83	4,139.04
Tổng cung (CP)	1,891,638,800	242,056,600
Tổng cầu (CP)	1,568,900,300	208,224,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	39,009,600	2,734,334
KL mua (CP)	82,566,400	3,469,350
GT mua (tỷ đồng)	3,362.07	65.44
GT bán (tỷ đồng)	1,960.75	40.20
GT ròng (tỷ đồng)	1,401.32	25.24

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -4.09%	22.2	3.7	2.3%
Công nghiệp	↓ -3.24%	18.6	2.6	6.1%
Dầu khí	↓ -0.99%	24.5	1.8	2.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.02%	-	8.9	3.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -2.53%	16.3	2.4	0.2%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.05%	19.8	4.1	6.4%
Ngân hàng	↓ -4.99%	13.5	2.7	36.8%
Nguyên vật liệu	↓ -5.54%	15.0	2.6	18.3%
Tài chính	↓ -3.58%	19.4	3.5	22.4%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -3.83%	14.9	2.5	1.2%
VN - Index	↓ -3.77%	18.3	3.3	
HNX - Index	↓ -4.48%	17.0	3.8	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục giảm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần với thanh khoản cũng có sự gia tăng đáng kể. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 50,84 điểm (-3,77%) xuống 1.296,3 điểm; HNX-Index giảm 13,75 điểm (-4,48%) xuống 292,98 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 1.095 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 32.958 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 69 mã tăng, 39 mã tham chiếu, 721 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do chịu áp lực bán từ đầu phiên và gia tăng sau đó, rất may là lực cầu bắt đáy từ khoảng 14h trở đi giúp thu hẹp một phần mức giảm. Trong nhóm cổ phiếu VN30, tới cuối phiên có 26 mã giảm trong đó VPB, CTG, SBT giảm sàn, các mã giảm trên 5% gồm BID (-6,5%), BVH(-5,3%), POW (-6%), SSI (-5,9%), HPG (-5%), TCB (-5,5%), TPB (-5,3%), TCH (-6,3%), một số mã ngược dòng khá ấn tượng là MSN (+2,6%), NVL (+1,5%) bên cạnh VJC (+0,9%), MWG (0,1%). Một số cổ phiếu dầu khí phân hóa với số còn lại khi cũng nằm trong các mã hiếm hoi tăng điểm như PVD (+2,7%), PVS (+3,85%), PVT (0,85%). Các cổ phiếu chứng khoán, thép tiếp tục chịu áp lực chốt lời và phần lớn đóng cửa giảm sâu.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index (-3,8%) có phiên giảm điểm mạnh thứ hai liên tiếp với thanh khoản khớp lệnh gia tăng mạnh và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra trong phiên hôm nay là thực sự mạnh. Trên góc độ kỹ thuật, VN-Index đã bước vào sóng điều a sau khi đánh mất đường hỗ trợ MA20 ngày vào phiên 6/7 và với phiên giảm hôm nay thì ngưỡng hỗ trợ trung hạn MA50 ngày cũng bị xuyên thủng. Thường thì sau những nhịp giảm mạnh thị trường thường sẽ có nhịp hồi kỹ thuật. Tuy nhiên, bối cảnh hiện tại là không thực sự tốt do sóng tăng 5 đã kết thúc và sóng điều chỉnh a vẫn chưa đạt đến target quanh 1.210 điểm. Do đó, diễn biến giằng co và rung lắc trong phiên tiếp theo được đánh giá cao hơn. Khối ngoại quay trở lại mua ròng hơn 1.400 tỷ đồng trên hai sàn là điểm tích cực trong bối cảnh hiện tại. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 13/7, thị trường có thể sẽ biến động giằng co và rung lắc với biên độ trong khoảng 1.260-1.300 điểm (fibonacci retracement 31,8% sóng tăng 5 - ngưỡng tâm lý). Nhà đầu tư đã tham gia bắt đáy một phần nhỏ tỷ trọng quanh ngưỡng tâm lý 1.300 điểm trong phiên hôm nay nên tiếp tục theo dõi và có thể gia tăng tỷ trọng nếu VN-Index điều chỉnh về quanh ngưỡng 1.260 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

12/7/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do chịu áp lực bán xuất hiện từ đầu phiên và xuyên suốt cho đến hết phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.296,3 điểm. Từ khoảng 14h trở đi, lực cầu bắt đáy gia tăng giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, VN-Index giảm 50,84 điểm (-3,77%) xuống 1.296,3 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 4.600 đồng, VHM giảm 4.500 đồng, VPB giảm 4.800 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN tăng 3.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng nhẹ vào đầu phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 307,94 điểm. Nhưng ngay sau đó, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 288,27 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 13,75 điểm (-4,48%) xuống 292,98 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 2.300 đồng, BAB giảm 1.700 đồng, SHS giảm 3.400 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS tăng 900 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

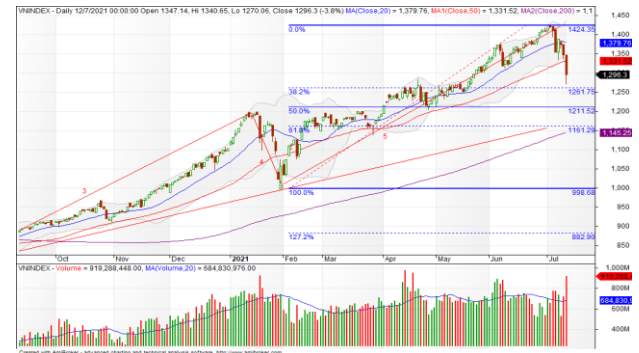
Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 1.398,17 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 43,8 triệu cổ phiếu. STB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 333,5 tỷ đồng tương ứng với 12,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SSI với 202,8 tỷ đồng tương ứng với 4,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VPB là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 23,2 tỷ đồng tương ứng với 356,5 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 25,35 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 735 nghìn cổ phiếu. BSI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 15,8 tỷ đồng tương ứng với 805 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là BVS với 6,8 tỷ đồng tương ứng với 270 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 9,2 tỷ đồng tương ứng với 389 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tiếp tục giảm mạnh trong phiên hôm nay với thanh khoản gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra là thực sự mạnh mẽ.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott đã lập ra trước đó với sóng tăng 5 với độ dài theo lý thuyết trong kịch bản tiêu chuẩn bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được trong phiên 12/4/2021.

Trong kịch bản tích cực hơn, sóng tăng 5 có thể nổi dài lên với target quanh ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và điều này cũng đã đạt được trong phiên 31/5.

Tuy nhiên, sóng tăng 5 khó có khả năng mạnh hơn sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) nên có thể coi ngưỡng 1.420 điểm sẽ là kháng cự mạnh trong đợt này.

Và với việc thị trường giảm mạnh trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản cao hơn mức trung bình thì thị trường đã xác nhận bước sang sóng điều chỉnh a với target của sóng a bằng 50% sóng tăng 5 tức là quanh ngưỡng 1.210 điểm.

Sau một phiên giảm mạnh với cây nến đỏ dài nhưng với chân nến dài cho thấy lực cầu bắt đáy đã xuất hiện về cuối phiên để thu hẹp mức giảm thì diễn biến giằng co và rung lắc có thể xảy ra trong phiên tiếp theo.

Do đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 13/7, thị trường có thể sẽ biến động giằng co và rung lắc với biên độ trong khoảng 1.260-1.300 điểm (fibonacci retracement 31,8% sóng tăng 5 - ngưỡng tâm lý).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,7 - 57,25 triệu đồng/lượng, giảm 50.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm giảm 3 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 12/7 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.198 VND/USD, giảm 3 đồng so với cuối tuần qua.

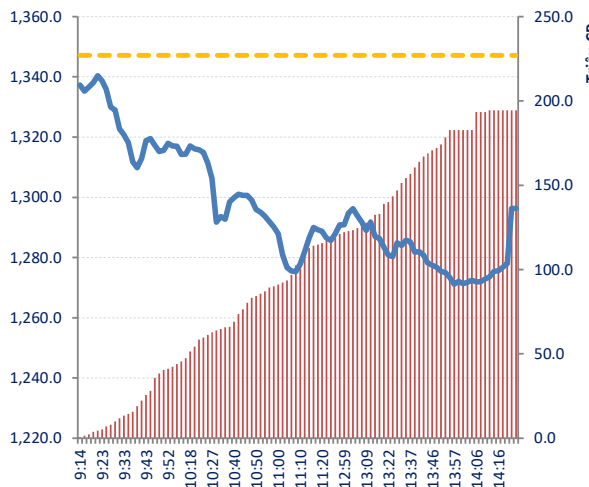
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 10,95 USD/ounce tương ứng với 0,6% xuống 1.799,65 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,209 điểm tương ứng 0,23% lên 92,325 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1852 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3847 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,11 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 1,23 USD/thùng tương ứng với 1,65% xuống 73,33 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 9/7, Dow Jones tăng 448,23 điểm tương đương 1,3% lên 34.870,16 điểm. Nasdaq tăng 142,13 điểm tương đương 0,98% lên 14.701,92 điểm. Nasdaq Composite tăng 48,73 điểm tương đương 1,13% lên 4.369,55 điểm.

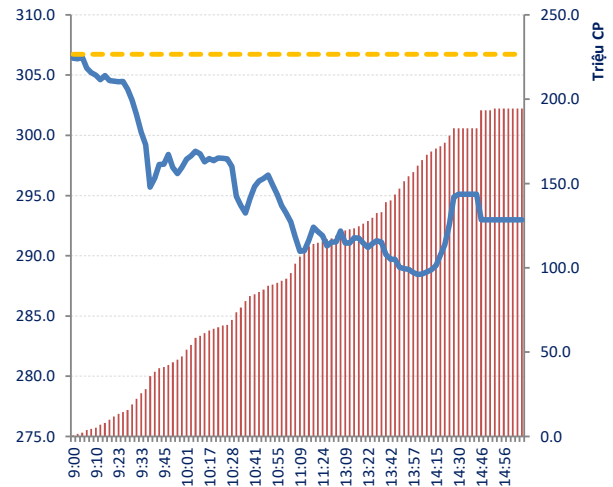


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

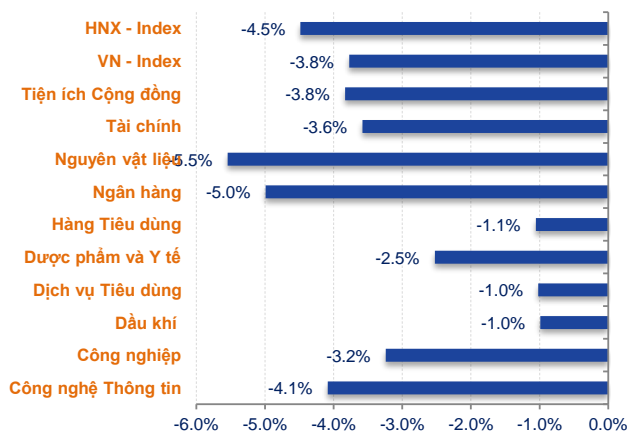
KLGD và VN-Index trong phiên



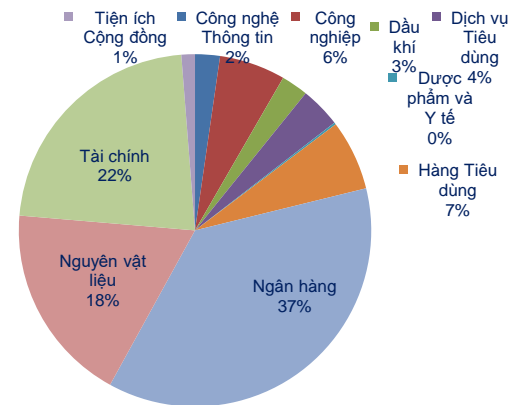
KLGD và HNX-Index trong phiên



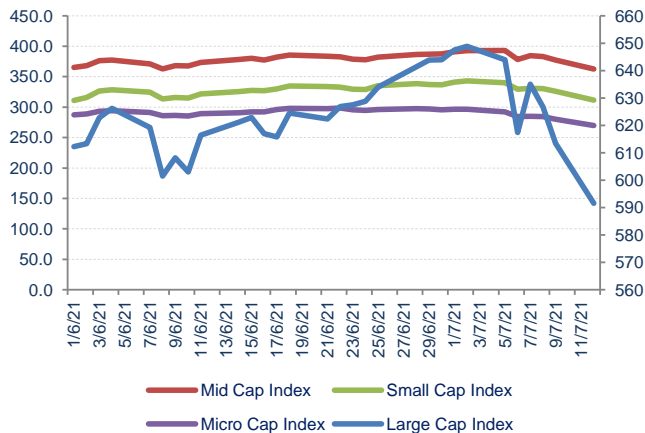
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



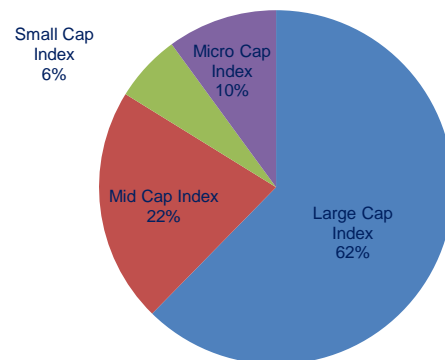
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	12,056,200	MBB	615,700
2	SSI	4,097,800	FRT	484,500
3	HPG	4,023,500	VPB	356,500
4	DXG	3,370,500	VHC	345,000
5	KDH	2,102,300	GEG	286,700

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BSI	804,700	PVS	388,600
2	BVS	270,030	PAN	211,810
3	MBS	164,720	ACM	186,300
4	VND	99,300	DST	122,200
5	SHB	71,746	APS	36,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	47.30	44.95	↓ -4.97%	76,226,700
TCB	56.60	53.50	↓ -5.48%	70,040,400
STB	29.10	28.40	↓ -2.41%	62,668,700
MBB	31.00	29.80	↓ -3.87%	34,721,800
CTG	37.60	35.00	↓ -6.91%	28,087,400

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	26.00	23.70	↓ -8.85%	41,911,279
PVS	23.40	24.30	↑ 3.85%	18,198,460
SHS	42.00	38.60	↓ -8.10%	15,441,816
VND	41.80	37.80	↓ -9.57%	12,624,165
HUT	7.30	6.70	↓ -8.22%	10,598,038

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ABS	22.80	24.35	1.55	↑ 6.80%
L10	15.05	16.00	0.95	↑ 6.31%
MDG	10.95	11.60	0.65	↑ 5.94%
SJS	56.80	60.00	3.20	↑ 5.63%
AAM	10.45	11.00	0.55	↑ 5.26%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DNC	52.00	57.10	5.10	↑ 9.81%
L43	5.10	5.60	0.50	↑ 9.80%
HHC	85.00	93.00	8.00	↑ 9.41%
HDA	15.50	16.80	1.30	↑ 8.39%
SVN	3.80	4.10	0.30	↑ 7.89%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VOS	7.09	6.42	-0.67	↓ -9.45%
SAV	26.30	23.95	-2.35	↓ -8.94%
JVC	3.76	3.45	-0.31	↓ -8.24%
NBB	24.90	22.85	-2.05	↓ -8.23%
KMR	7.95	7.31	-0.64	↓ -8.05%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
STP	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
PSI	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
L62	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%
KSD	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
ADC	28.00	25.20	-2.80	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	76,226,700	31.1%	4,054	11.1	3.0
TCB	70,040,400	3250.0%	4,074	13.1	2.4
STB	62,668,700	9.4%	1,495	19.0	1.7
MBB	34,721,800	20.4%	3,635	8.2	1.6
CTG	28,087,400	20.8%	3,689	9.5	1.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	41,911,279	14.2%	1,785	13.3	1.8
PVS	18,198,460	5.2%	1,427	17.0	0.9
SHS	15,441,816	30.8%	4,721	8.2	2.2
VND	12,624,165	29.7%	5,000	7.6	2.1
HUT	10,598,038	-8.7%	(993)	-	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ABS	↑ 6.8%	9.5%	1,105	22.0	2.2
L10	↑ 6.3%	7.6%	1,901	8.4	0.6
MDG	↑ 5.9%	5.8%	842	13.8	0.8
SJS	↑ 5.6%	2.4%	448	133.9	3.1
AAM	↑ 5.3%	-6.9%	(1,314)	-	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DNC	↑ 9.8%	30.2%	3,879	14.7	4.5
L43	↑ 9.8%	0.5%	62	90.1	0.4
HHC	↑ 9.4%	8.7%	2,386	39.0	3.3
HDA	↑ 8.4%	4.1%	686	24.5	0.9
SVN	↑ 7.9%	0.1%	6	724.2	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	12,056,200	9.4%	1,495	19.0	1.7
SSI	4,097,800	16.5%	2,773	17.8	2.8
HPG	4,023,500	31.1%	4,054	11.1	3.0
DXG	3,370,500	0.3%	61	360.7	1.2
KDH	2,102,300	15.1%	1,959	18.5	2.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BSI	804,700	16.9%	2,051	9.5	1.5
BVS	270,030	11.6%	3,036	8.2	0.9
MBS	164,720	16.9%	1,707	17.0	2.6
VND	99,300	29.7%	5,000	7.6	2.1
SHB	71,746	14.2%	1,785	13.3	1.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	397,221	22.1%	5,708	18.8	3.9
VHM	355,268	31.2%	8,023	13.5	3.8
VIC	351,773	5.2%	1,969	52.8	2.5
HPG	201,058	31.1%	4,054	11.1	3.0
TCB	187,512	19.6%	4,074	13.1	2.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	72,310	51.6%	10,779	19.2	12.7
SHB	45,636	14.2%	1,785	13.3	1.8
VCS	16,720	39.6%	9,561	10.9	4.0
BAB	16,296	7.7%	897	25.7	1.9
VND	16,217	29.7%	5,000	7.6	2.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTS	3.06	18.7%	2,444	8.2	1.4
AGR	2.78	5.9%	572	22.0	1.3
DAH	2.66	-7.9%	(790)	-	0.8
RIC	2.56	-9.4%	(1,071)	-	1.7
VDS	2.38	29.6%	3,383	6.9	1.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
WSS	2.44	-0.5%	(45)	-	0.7
BVS	2.23	11.6%	3,036	8.2	0.9
APS	2.12	23.9%	2,370	5.1	1.1
PSI	2.03	1.8%	183	44.3	0.8
SHB	2.02	14.2%	1,785	13.3	1.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
